

TĂNG CƯỜNG QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA VIỆN KIỂM SÁT VÀ CƠ QUAN ĐIỀU TRA TRONG PHÁT HIỆN, THU THẬP, SỬ DỤNG CÁC DẤU VẾT DẠNG VI VẾT TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ

LƯƠNG HẢI YẾN*

Tóm tắt: Dấu vết dạng vi vết có vai trò quan trọng trong việc xác định sự thật khách quan của vụ án hình sự, đặc biệt trong các vụ án truy xét, không có người làm chứng; không thu thập được vật chứng của vụ án... Tuy nhiên, hiệu quả thu thập các dấu vết này phụ thuộc nhiều vào sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời và hiệu quả giữa Cơ quan điều tra (CQĐT) và Viện kiểm sát (VKS). Bài viết phân tích thực trạng phối hợp giữa hai cơ quan trong lĩnh vực này, từ đó đề xuất các giải pháp tăng cường phối hợp trong phát hiện, thu thập và sử dụng các dấu vết dạng vi vết phục vụ điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự.

Từ khóa: Dấu vết vi vết; kiểm sát điều tra; vụ án hình sự

Ngày nhận bài: 07/7/2025; Biên tập xong: 14/8/2025; Duyệt đăng: 22/8/2025

ENHANCING THE QUALITY OF COORDINATION BETWEEN THE PROCURACY AND THE INVESTIGATION AGENCY IN DETECTING, COLLECTING, AND UTILIZING MICRO-TRACES IN CRIMINAL CASES

Abstract: Micro-traces play a crucial role in determining the objective truth in criminal cases, in cases under investigation where there are no witnesses or physical evidence available. However, the effectiveness of detecting and collecting such traces heavily depends on the close, timely, and effective coordination between the Investigation agency and the People's Procuracy. This article analyzes the current state of coordination between the two agencies in this field, identifies existing shortcomings and causes, then proposes solutions to improve the quality of cooperation in detecting, collecting, and utilizing micro-traces in the investigation, prosecution and adjudication of criminal cases.

Keywords: Micro-traces; prosecuting in investigation; criminal cases

Received: Jul 07, 2025; **Editing completed:** Aug 14, 2025; **Accepted for publication:** Aug 22, 2025

Đặt vấn đề

Trong quá trình điều tra vụ án hình sự, việc phát hiện và thu thập dấu vết tội phạm có ý nghĩa quyết định đến việc chứng minh hành vi phạm tội và người thực hiện hành vi đó. Trong số các loại dấu vết, dấu vết dạng vi vết như: Tế bào biểu mô, sợi vải, hạt bụi, ADN, dấu vết sinh học, vật chất cực nhỏ... có giá trị đặc biệt trong việc xác định danh tính và hành vi của đối tượng phạm tội. Tuy nhiên, do đặc tính vi mô và dễ bị tác động bởi các yếu tố môi trường nên việc xử lý các dấu vết này đòi hỏi kỹ thuật cao và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. VKS có chức năng, nhiệm vụ kiểm sát điều tra. Trong khi đó, CQĐT trực tiếp tiến hành hoạt động điều tra; chủ trì trong hoạt động khám nghiệm hiện trường, thu thập dấu vết vi vết. Sự phối hợp giữa hai cơ quan

này trong phát hiện, thu thập, sử dụng dấu vết vi vết là một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng điều tra.

1. Một số vấn đề chung về vi vết trong vụ án hình sự

Vi vết là những dấu vết hình sự cụ thể mang đầy đủ các đặc điểm, tính chất của dấu vết hình sự được hình thành do sự tiếp xúc, tác động qua lại giữa các đối tượng, công cụ, phương tiện và môi trường trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Vi vết thường được để lại trên hiện trường, trên người hoặc đồ vật liên quan và có thể mang thông tin quan trọng phục vụ cho việc xác định sự thật khách quan của vụ án hình sự. Do có kích thước và khối lượng rất nhỏ, bằng mắt thường, con người rất khó có thể

* Email: Haiyentks72@gmail.com

Tiến sĩ, Trưởng khoa Tội phạm học và Điều tra tội phạm, Trường Đại học Kiểm sát

nhận biết được, đòi hỏi phải có phương pháp và phương tiện kỹ thuật chuyên dụng để phát hiện, thu thập nên giám định vi vết cần thực hiện bằng phương pháp vi phân tích. Trên thực tế, hệ thống vi vết phổ biến trong các vụ án như bụi, sơn, hóa chất, vải sợi, máu... thường xuất hiện cùng với các dấu vết lớn, bám dính vào vật mang vết. Các dấu vết này nhỏ, tồn tại trong các khe, kẽ, chỗ lõm sâu của vật mang vết tại hiện trường... nên rất khó phát hiện, thu thập nhưng lại có giá trị chứng minh cao bởi nó phản ánh các vi vết, vật mang vết, bản thân tội phạm cũng không dễ dàng xóa bỏ được.

Các loại vi vết phổ biến bao gồm:

- Vi vết sinh học: Tế bào biểu bì, tóc, máu, tinh dịch, nước bọt...;
- Vi vết vật lý: Mảnh sơn, sợi vải, vụn kính, bụi...;
- Vi vết hóa học: Dấu vết chất nổ, dầu mỡ, dư lượng thuốc súng...;
- Vi vết môi trường: Đất, cát, phấn hoa, chất ô nhiễm...

Trong xu thế hội nhập, với sự phát triển vượt bậc của khoa học, kỹ thuật và công nghệ, những thành tựu mà khoa học mang lại cũng được tội phạm triệt để sử dụng để thực hiện các hành vi phạm tội. Các vụ án tồn tại vi vết ngày càng trở nên phổ biến trong nhiều loại tội phạm, rất nhiều vụ án việc phát hiện vi vết đóng vai trò quyết định trong giải quyết vụ án. Vì vậy, các chủ thể tiến hành tố tụng nói chung, Kiểm sát viên, Điều tra viên nói riêng cần có sự gắn kết, phối hợp vận dụng những quy luật của tự nhiên và các thành tựu khoa học kỹ thuật trong quá trình phối hợp để kịp thời phát hiện, thu thập, sử dụng, đảm bảo việc không bỏ sót, làm hư hỏng, thay đổi bản chất ban đầu của vi vết, phục vụ việc xác định nội dung, tính chất sự việc xảy ra, hậu quả, công cụ, phương tiện gây án, cũng như nguyên nhân và điều kiện dẫn đến tội phạm. Mặt khác, nhằm thực hiện yêu cầu về cải cách tư pháp với chủ trương “tăng cường trách nhiệm công tố, gắn công tố với hoạt động điều tra”¹ đòi hỏi Kiểm sát viên phải tăng

cường sự hiện diện trong tất cả các hoạt động tố tụng, thực hiện có trách nhiệm hơn, chủ động hơn, tốt hơn các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, dám chịu trách nhiệm về hành vi và quyết định của mình. Điều đó đặt ra yêu cầu Kiểm sát viên phải không ngừng nâng cao trình độ pháp luật, nghiệp vụ cũng như am hiểu các kiến thức chuyên ngành, nhất là trong phát hiện, thu thập, đánh giá, sử dụng vi vết.

2. Thực trạng mối quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra trong phát hiện, thu thập, sử dụng các dấu vết vi vết trong vụ án hình sự

Trong thời gian qua, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (VKSNDTC), Bộ Công an và các cơ quan tiến hành tố tụng Trung ương đã kịp thời, chủ động, tích cực phối hợp xây dựng nhiều văn bản để hướng dẫn thực hiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 liên quan đến công tác khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám xét, thu giữ đồ vật..., tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc xảy ra trong thực tiễn như: Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, VKSNDTC quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 19/10/2018 của VKSNDTC, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định về phối hợp giữa CQĐT và VKS trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS; Thông tư liên tịch số 01/2022/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP-BLDTBXH ngày 18/02/2022 của VKSNDTC, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi...

¹ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền

xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới

Ngoài ra, mỗi ngành cũng tập trung xây dựng các văn bản hướng dẫn quy trình công tác nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động phối hợp. Ví dụ: Thông tư số 63/2020/TT-BCA ngày 19/6/2020 của Bộ Công an quy định quy trình điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông; Thông tư số 64/2020/TT-BCA ngày 19/6/2020 của Bộ Công an quy định quy trình điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường thủy nội địa của lực lượng Cảnh sát giao thông; Thông tư số 33/2021/TT-BCA ngày 29/3/2021 của Bộ Công an ban hành 34 quy trình giám định kỹ thuật hình sự; Thông tư số 01/2022/TT-BCA ngày 01/01/2022 của Bộ Công an về ban hành 17 quy trình giám định kỹ thuật hình sự; Thông tư số 32/2022/TT-BCA ngày 12/9/2022 của Bộ Công an quy định về giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự; tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự, pháp y trong công an nhân dân; Công bố tổ chức, người giám định theo vụ việc trong công an nhân dân và hiện nay đang tiếp tục dự thảo để ban hành thêm một số quy trình, chủ yếu trong giám định kỹ thuật số và điện tử, giám định hoá học và giám định sinh học; Quyết định số 111/QĐ-VKSTC ngày 17/4/2020 của VKSNDTC về việc ban hành quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố...

Trên cơ sở đó, VKS và CQĐT các cấp tùy theo phân cấp đã xây dựng, ký kết các quy chế, quy định về mối quan hệ phối hợp trong giai đoạn khởi tố, điều tra, trong đó có nội dung có phát hiện, thu thập, bảo quản, đánh giá, sử dụng dấu vết hình sự, giúp quan hệ phối hợp giữa VKS và CQĐT các cấp được tăng cường, ngày càng bài bản, nề nếp và thực chất. Theo đó, CQĐT thông báo kịp thời cho VKS cùng cấp biết về thời gian, địa điểm tiến hành khám nghiệm để cử Kiểm sát viên kiểm sát khám nghiệm hiện trường, phối hợp nghiên cứu, đánh giá cẩn thận, tỉ mỉ các căn cứ để ban hành quyết định tố tụng trong giai đoạn khởi tố, điều tra liên quan đến việc thu thập, đánh giá chứng cứ vật chất, phối hợp trong việc xây dựng yêu cầu giám định, đánh giá kết luận

giám định. Qua công tác phối hợp, Kiểm sát viên, Điều tra viên phát hiện được những phương thức, thủ đoạn phạm tội mới; nguyên nhân, điều kiện phạm tội, những sơ hở, thiếu sót trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm... để chủ động đề ra các biện pháp phòng ngừa hiệu quả.

Thực tiễn cho thấy, về cơ bản, các vụ án tồn tại vi vết như giết người, trộm cắp tài sản, tội phạm xâm hại tình dục... đều được phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật, không để xảy ra vi phạm tố tụng nghiêm trọng trong hoạt động điều tra, hạn chế được tình trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung, hủy án để điều tra lại. Trong những năm gần đây, các vụ án giết người, hiếp dâm, hiếp dâm người dưới 16 tuổi bị kháng nghị, hủy để điều tra lại đều liên quan đến xem xét vai trò trong đồng phạm, vấn đề áp dụng hình phạt, áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự..., không xuất phát từ nguyên nhân việc thu thập chứng cứ tại hiện trường. Đặc biệt là hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp để xảy ra oan sai, phải xem xét bồi thường theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Sự phối hợp hiệu quả này không chỉ thể hiện qua số lượng vụ án đã được giải quyết, mà còn thể hiện ở chất lượng điều tra, truy tố. Có thể kể đến như:

- Vụ tấn công khủng bố ngày 11/6/2023 ở Đắk Lắk, gần 100 đối tượng chủ yếu là người dân tộc thiểu số đã tấn công trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, làm 09 người bị tử vong, 02 người bị thương, 03 người bị bắt làm con tin. Quá trình khám nghiệm vụ án đã thu được nhiều vi vết máu, vi vết hóa chất tại trụ sở công an xã EA Tiêu và EA Ktur, giúp CQĐT, VKS xác định được diễn biến; thủ đoạn công cụ, phương tiện gây án.

- Vụ giết người xảy ra ngày 11/8/2022 tại số 623 phố Chùa Thông, Sơn Lộc, Sơn Tây, Thành phố Hà Nội. Nạn nhân là Nguyễn Đức Minh, sinh năm 2002. Sau khi khám nghiệm hiện trường thu được 01 đôi găng tay và 01 khẩu trang, 01 áo khoác cách hiện trường chính 500m. Kết quả giám định ADN khẳng định trên găng tay có dính máu nạn nhân, phía trong găng tay, cổ áo khoác,

cặp quần có ADN của một người nam giới không trùng với kiểu gen của nạn nhân. Sau đó, so sánh với kiểu gen của nghi phạm Nguyễn Minh Vui, sinh năm 1996, trú tại xóm Rồng, xã Nghi Thiết, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An thì trùng khớp.

- Vụ giết người, cướp tài sản ngày 29/12/2019 đối với ông chủ đầm rươi (Lê Văn T.) tại Trại Chuối, Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng. Nạn nhân được phát hiện nằm chết tại nhà riêng, trên người có nhiều vết thương tích, xung quanh có nhiều vết máu. Vụ án bước đầu đã gây ra không ít khó khăn cho trong việc định hướng, khoanh vùng, xác định đối tượng gây án. Ban đầu, các dấu vết, mẫu vật mà CQĐT gửi giám định rất nhiều (khoảng 30 mẫu giám định và so sánh); tuy nhiên, các kết luận giám định đối với các dấu vết, mẫu vật này vẫn chưa giúp CQĐT xác định được thủ phạm. Viện Khoa học hình sự đã cử cán bộ xuống hiện trường khám nghiệm lại. Quá trình khám nghiệm, cán bộ đã thu thập các dấu vết ADN tại các đầu dây nối của camera tại hiện trường. Kết quả phân tích và so sánh kiểu gen của dấu vết ADN chạm trên các đầu dây nối camera với dấu vết ADN trong móng tay của nạn nhân là của cùng một người nam giới, đã giúp cho CQĐT sáng tỏ hơn về tình tiết diễn biến của vụ việc. Bằng việc sử dụng tổng hợp các biện pháp nghiệp vụ, CQĐT đã khoanh vùng được đối tượng nghi vấn, thu mẫu so sánh và gửi giám định ADN tại Viện Khoa học hình sự. Kết quả giám định ADN cho thấy kiểu gen của đối tượng Nguyễn T. T. trùng khớp với người nam giới đã để lại dấu vết ADN chạm trên các đầu dây nối camera tại hiện trường và trong mẫu móng tay thu của tử thi. Kết luận giám định này đã là nguồn chứng cứ vật chất vững chắc, qua đó giúp CQĐT chứng minh hành vi phạm tội của đối tượng thực hiện hành vi phạm tội.

Bên cạnh đó, trong quá trình tiến hành tố tụng, VKS và CQĐT luôn chú trọng tìm ra nguyên nhân và điều kiện phạm tội, yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa. Kết quả này đã góp phần quan trọng bảo vệ lợi ích của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, quyền và lợi ích hợp

pháp của công dân, củng cố niềm tin của nhân dân đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật nói riêng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta nói chung.

Đạt được những kết quả trên, trước hết là do lãnh đạo hai Ngành đã nhận thức đúng đắn, đầy đủ tầm quan trọng của quan hệ phối hợp giữa VKS và CQĐT trong giải quyết án hình sự nói chung và trong việc phân tích, đánh giá dấu vết dạng vi vết nói riêng; coi mỗi quan hệ phối hợp giữa VKS với CQĐT là nhân tố hàng đầu, không thể thiếu, quyết định đến chất lượng, hiệu quả của công tác giải quyết án hình sự. Cụ thể là, chú trọng phân công các Kiểm sát viên, Điều tra viên có kinh nghiệm, am hiểu kỹ thuật hình sự trong công tác hiện trường. Từ đó, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt quan hệ phối hợp, đảm bảo thực chất, chặt chẽ, gắn bó trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mỗi ngành. VKS đã tích cực, chủ động phối hợp chặt chẽ với CQĐT trong từng hoạt động kiểm tra, xác minh, nhất là các hoạt động điều tra ban đầu bảo đảm việc truy tố có căn cứ, đúng pháp luật, cùng với CQĐT khắc phục những vi phạm, tồn tại, không để lọt tội phạm, người phạm tội, không làm oan người vô tội. Lãnh đạo đơn vị, Kiểm sát viên các cấp đã thường xuyên trao đổi với Lãnh đạo CQĐT và Điều tra viên về những vấn đề vướng mắc, thiếu sót trong phát hiện, thu thập dấu vết trong các vụ án cụ thể, không để những thiếu sót, vi phạm tồn đọng, kéo dài ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả công tác. CQĐT các cấp đã rất tích cực và chủ động trong phối hợp với VKS ngay từ việc tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, chủ động phối hợp, thông báo kết quả, chuyển giao hồ sơ đến VKS, cùng tiến hành đánh giá chứng cứ trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, một số địa phương vẫn còn những khó khăn, hạn chế trong hoạt động thu thập dấu vết vi vết tại hiện trường. Cụ thể:

- Một số vụ án do hiện trường rộng, nhiều hiện trường, có hiện trường chưa được phát hiện nên dấu vết là vi vết bị mất hoặc không thu thập đầy đủ, kịp thời như

vụ nữ sinh giao gà bị sát hại tại tỉnh Điện Biên năm 2019;

- Việc thu thập các dấu vết chưa được thực hiện một cách khẩn trương và toàn diện; trong quá trình khám nghiệm hiện trường, có trường hợp cán bộ kỹ thuật hình sự không kịp thời phát hiện sai sót; Điều tra viên không phát hiện để yêu cầu cán bộ kỹ thuật hình sự thu thập bổ sung các dấu vết vi vết. Ví dụ điển hình là vụ Hồ Duy Hải giết người ở tỉnh Long An đã bỏ lọt nhiều vi vết, cán bộ kỹ thuật hình sự thu thập được một số dấu vân tay ẩn đều không phải là của Hải.

- Việc phối hợp tổng kết rút kinh nghiệm về công tác điều tra, kiểm sát điều tra các vụ án nói chung, công tác kỹ thuật hình sự nói riêng, nhất là các vụ án phức tạp, đặc biệt nghiêm trọng hoặc những vụ án truy xét đôi lúc chưa được quan tâm đúng mức, chưa có nhiều địa phương thực hiện hoạt động này.

Những khó khăn tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân chủ yếu sau đây:

- Dấu vết là vi vết tại hiện trường là những dấu vết rất nhỏ, khó phát hiện, dễ bị mất hoặc hư hỏng, trong khi nhiều hiện trường vụ án phức tạp, rộng nên việc thu thập gặp nhiều khó khăn.

- Do nhận thức về mối quan hệ phối hợp trong phát hiện, thu thập, đánh giá, sử dụng dấu vết là vi vết chưa đầy đủ; với những hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ và ý thức trách nhiệm của một số Điều tra viên, Kiểm sát viên còn chưa cao dẫn tới việc thu thập chứng cứ là dấu vết vi vết không kịp thời. Không ít trường hợp xuất phát từ hạn chế trong trao đổi, cung cấp thông tin; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nội dung, yêu cầu của việc điều tra tại hiện trường dẫn đến việc sai sót trong việc thu thập dấu vết vi vết.

- Công tác phối hợp chưa được quan tâm đúng mức. Nhiều địa phương chưa xây dựng cơ chế và nội dung phối hợp cụ thể, chặt chẽ; hoạt động phối hợp diễn ra không đồng bộ, thiếu thống nhất, nhiều thiếu sót chưa được khắc phục kịp thời. Đặc biệt, mối liên hệ giữa các cơ quan tố tụng và tổ chức

giám định dấu vết còn mang tính sự vụ, thiếu tính tổng thể và chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;

- Hoạt động xây dựng các quy chế phối hợp giữa CQĐT và VKS các cấp còn chưa kịp thời, cơ chế ràng buộc trách nhiệm phối hợp chưa phát huy hiệu lực, hiệu quả cao. Chế độ giao ban định kỳ, công tác tổng kết, rút kinh nghiệm chung và các vụ án sử dụng vi vết chưa được tiến hành thường xuyên, chưa tháo gỡ được cơ bản những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Một số giải pháp tăng cường quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra trong phát hiện, thu thập, sử dụng các dấu vết dạng vi vết trong vụ án hình sự

Thời gian tới, tình hình tội phạm sẽ còn diễn biến phức tạp, có xu hướng tăng; xuất hiện nhiều thủ đoạn phạm tội mới, tinh vi, xảo quyệt, nguy hiểm, thành phần tội phạm đa dạng... Vì vậy, để tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục hạn chế trong công tác phối hợp giữa CQĐT và VKS các cấp, cần thực hiện đồng bộ những giải pháp sau đây:

- Điều tra viên, Kiểm sát viên cần nâng cao ý thức trách nhiệm, tích cực trau dồi trình độ và kỹ năng áp dụng pháp luật. Nhận thức rõ, đầy đủ tầm quan trọng của mối quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKS trong việc thu thập dấu vết vi vết. Quá trình giải quyết vụ án, đặc biệt hoạt động điều tra tại hiện trường Điều tra viên, Kiểm sát viên cần chủ động, thường xuyên trao đổi, liên tục nắm bắt thông tin, đánh giá từng dấu vết và đánh giá toàn diện các tài liệu, chứng cứ. Trường hợp có vướng mắc cần phải báo cáo lãnh đạo hai cơ quan để giải quyết một cách nhanh chóng nhất.

- Công tác phối hợp giữa CQĐT và VKS trong phát hiện, thu thập, đánh giá, sử dụng dấu vết dạng vi vết cần chặt chẽ, thống nhất hơn. Các địa phương cần xây dựng, hoàn thiện cơ chế phát huy hiệu quả mối quan hệ phối hợp nhằm bảo đảm việc dấu vết là vi vết được phát hiện, thu thập, xử lý nghiêm túc, kịp thời.

- Kiểm sát viên phối hợp chặt chẽ với Điều tra viên kịp thời phát hiện những thiếu sót của cán bộ kỹ thuật hình sự khi thu thập

dấu vết để chỉ đạo, thống nhất xác định quy luật hình thành dấu vết, xác định các vi vết có liên quan với hành vi phạm tội; xác định thứ tự thu thập, thận trọng trong việc lựa chọn phương pháp thu thập để không phá hủy vi vết; mô tả chính xác, khách quan trong biên bản khám nghiệm hiện trường. Phối hợp bảo quản phù hợp với từng loại vi vết, kiểm tra lại vi vết thu được, tách dấu vết ra khỏi vật mang vết đúng quy chuẩn nghiệp vụ, kiểm tra lại phương pháp giám định, bảo đảm không làm thay đổi trạng thái và bản chất của vi vết.

- Tăng cường hơn nữa trách nhiệm của lãnh đạo hai cơ quan trong việc xác định án trọng điểm, thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động tố tụng, phân công Điều tra viên, Kiểm sát viên có kinh nghiệm, năng lực và ý thức phối hợp tốt trực tiếp giải quyết vụ án có tính chất nghiêm trọng, phức tạp.

- CQĐT và VKS các cấp cần căn cứ vào đặc điểm, tình hình tại địa phương kịp thời xây dựng các quy chế, quy định để phối hợp chặt chẽ ngay từ đầu trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Việc phối hợp phải mang tính thực chất, liên tục, có tính ràng buộc trách nhiệm thực hiện góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết vụ án hình sự, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

- Thông qua việc giải quyết các vụ án hình sự, đặc biệt các vụ án liên quan trực tiếp tới công tác hiện trường, thu thập dấu vết hình sự, liên ngành CQĐT và VKS các cấp cần tăng cường sơ kết, tổng kết để phát huy những ưu điểm, kịp thời tháo gỡ vướng mắc nhằm tăng cường hơn nữa sự hiểu biết và nâng cao mối quan hệ phối hợp giữa hai cơ quan. Tích cực nhân rộng kết quả những vụ án được giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, nghiêm túc kiểm điểm và rút kinh nghiệm đối với những vụ án có sai lầm, thiếu sót, từ đó nâng cao kinh nghiệm, trình độ của từng cán bộ, Điều tra viên, Kiểm sát viên.

- Các cơ quan có thẩm quyền cần tăng cường xây dựng và hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật, trọng tâm là rà soát hệ thống quy phạm liên ngành điều chỉnh mối quan hệ phối hợp giữa CQĐT

và VKS cũng như các văn bản pháp luật trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự, giám định tư pháp để có những điều chỉnh kịp thời. Bên cạnh đó, các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật cần được ban hành đầy đủ để khắc phục vướng mắc, tạo thuận lợi cho việc thi hành trên thực tiễn. Mặt khác, các cơ quan hữu quan và đặc biệt là Bộ Công an cần khẩn trương ban hành đầy đủ các quy trình nghiệp vụ liên quan đến việc triển khai thu thập, bảo quản dấu vết, giám định kỹ thuật hình sự để đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực tiễn.

- Tăng cường đầu tư hệ thống cơ sở vật chất phục vụ công tác hiện trường như các loại kính lúp có độ phóng đại cao, đèn tử ngoại các thiết bị phân tích khí ở hiện trường, vali khám nghiệm, kính hiển vi điện tử với độ phóng đại lớn, có chức năng lưu giữ hình ảnh phóng đại...

Kết luận

Việc nâng cao chất lượng phối hợp giữa VKS và CQĐT trong việc phát hiện, thu thập, sử dụng dấu vết là vi vết không chỉ góp phần đảm bảo việc thu thập, sử dụng vi vết đúng pháp luật, mà còn nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm. Để đạt được điều đó, cần có sự đầu tư đồng bộ từ thể chế, con người đến công nghệ, cùng với tinh thần trách nhiệm cao và sự phối hợp thực chất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BLTTHS năm 2015;
2. Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;
3. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;
4. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, *Giáo trình Kỹ thuật hình sự*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2019;
5. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, *Giáo trình Phương pháp điều tra hình sự*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2018;
6. Học viện Cảnh sát nhân dân, *Giáo trình Khoa học hình sự*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2018;
7. Nguyễn Văn Hò, "Hoạt động giám định kỹ thuật hình sự trong lực lượng Công an nhân dân", *Tạp chí Kiểm sát*, số 4/2007.